

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-11-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyện;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Minh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh C . (xin vắng).

Bị đơn: Ông Trương Minh T1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh C . (xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 1995, qua thời gian tìm hiểu bà T và ông T1 tự nguyện đi đến hôn nhân nhưng không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Qua thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi do ông T1 có quan hệ lãng nhăng với nhiều người phục nữ khác nên hôn nhân

không đạt hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân hơn 03 tháng, mâu thuẫn trầm trọng vì vậy bà T yêu cầu ly hôn với ông T1.

- Về con chung: Có 05 người con chung tên Trương Hồng Lê, sinh năm 1996; Trương Hồng Ni, sinh năm 1998; Trương Hồng Tiên, sinh năm 2000; Trương Phước Đạt, sinh năm 2011 và Huỳnh Anh Tú, sinh ngày 16/7/2022, hiện các con đang sống chung với bà T. Khi ly hôn, cháu Lê, cháu Ni và cháu Tiên đã trưởng thành không yêu cầu xem xét, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đạt và cháu Tú.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu xem xét cấp dưỡng đối với cháu Tú, yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Đạt mỗi tháng 01 triệu đồng đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì nhà xa và bận công việc gia đình.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Chúng tôi có tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1995, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do mâu thuẫn không hàn gắn được nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Trước yêu cầu của bà T, ông T2 đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn trầm trọng

- Về con chung: Có 05 người con chung tên Trương Hồng Lê, sinh năm 1996; Trương Hồng Ni, sinh năm 1998; Trương Hồng Tiên, sinh năm 2000; Trương Phước Đạt, sinh năm 2011 và Huỳnh Anh Tú, sinh ngày 16/7/2022, hiện các con đang sống chung với bà T. Khi ly hôn, cháu Lê, cháu Ni và cháu Tiên đã trưởng thành không yêu cầu xem xét, đồng ý giao cháu Đạt và cháu Tú cho bà T nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Đạt mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tròn 18 tuổi, không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng đối với cháu Tú.

- Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T1 yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì nhà xa và bận công việc gia đình.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trương Minh T yêu cầu ly hôn với ông Trương Minh T1 nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trương Minh T và ông Trương Minh T1 vì có yêu cầu vắng mặt.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà T và ông T1 có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mặc dù có chung sống thực tế.

Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn và hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Xét thấy, nếu tiếp tục duy trì thì hôn nhân của ông bà cũng không mang lại hạnh phúc. Do ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về con chung: Cháu Trương Hồng Lê, sinh năm 1996; Trương Hồng Ni, sinh năm 1998; Trương Hồng Tiên, sinh năm 2000 đã trưởng thành có thể tự lập nên không xem xét việc nuôi dưỡng. Cháu Trương Phước Đạt, sinh năm 2011 có nguyện vọng sống với bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận nguyện vọng của cháu, bà T và ông T1 thống nhất giao cháu Huỳnh Anh Tú, sinh ngày 16/7/2022 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của ông bà. Giao cháu Đạt và cháu Tú cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông T1 không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Trương Minh T1 đối với cháu Trương Phước Đạt số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi chấm dứt việc nuôi dưỡng. Không xem xét về cấp dưỡng đối với cháu Huỳnh Anh Tú vì các đương sự không yêu cầu.

- Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Trương Minh T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân

sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí cấp dưỡng ông T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Minh T và ông Trương Minh T1.

- Về con chung: Giao cháu Trương Phước Đạt, sinh năm 2011 và cháu Huỳnh Anh Tú, sinh ngày 16/7/2022 cho bà Trương Minh T2 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông T1 không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Ông Trương Minh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trương Phước Đạt, sinh năm 2011 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày tuyên án là ngày 24 tháng 11 năm 2022 cho đến khi chấm dứt việc nuôi dưỡng. Không xem xét về cấp dưỡng đối với cháu Huỳnh Anh Tú.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng bà T phải chịu, bà T có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015840 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

Ông Trương Minh T1 phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí cấp dưỡng không giá ngạch với số tiền là 150.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

- Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh